

Số: 142/2020/QĐPT-HC

*Hà Nội, ngày 20 tháng 8 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO**  
**ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**  
***Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân;

*Các thẩm phán:* Bà Phan Thị Vân Hương;

Ông Võ Hồng Sơn.

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp:* Ông Đỗ Ngọc Chuyền, Thư ký  
Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên họp:* Ông  
Nguyễn Huy Hoàng, Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 68/2019/QĐST-HC ngày 08 tháng 11 năm 2019, Tòa án nhân dân tỉnh T đã căn cứ vào khoản 5 Điều 38; Điều 143 và Điều 144 Luật tổ tụng hành chính quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về khiếu kiện “Yêu cầu hủy quyết định thu hồi đất của UBND tỉnh T và UBND huyện H, tỉnh T; yêu cầu tuyên bố hành vi thu hồi đất của UBND huyện H, tỉnh T là trái pháp luật; yêu cầu UBND huyện H ban hành quyết định thu hồi đất và thực hiện việc bồi thường khi thu hồi đất theo pháp luật hiện hành; yêu cầu bồi thường thiệt hại do thu hồi đất”, giữa:

\* *Người khởi kiện:* Ông V, sinh năm 1964 và bà L, sinh năm 1967; Người đại diện theo ủy quyền: Ông B, sinh năm 1948; Đều có địa chỉ: Thôn ĐC, xã C, huyện H, tỉnh T.

\* *Người bị kiện:*

- Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh T; Người đại diện theo pháp luật: Ông T1, chức vụ: Chủ tịch UBND tỉnh T.

- Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh T; Người đại diện theo pháp luật: Ông T2, chức vụ: Chủ tịch UBND huyện H, tỉnh T.

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- UBND xã C, huyện H, tỉnh T; Người đại diện theo pháp luật: Ông T3, chức vụ: Chủ tịch UBND xã C, huyện H, tỉnh T.

- Công ty thương mại và dịch vụ T4; địa chỉ: Số 166 phố T5, phường T6, quận T7, thành phố Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông T8, Giám đốc.

Tại đơn kháng cáo đề ngày 18 tháng 11 năm 2019, ông V và bà L đề nghị hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 68/2019/QĐST-HC ngày 08/11/2019

của Tòa án nhân dân tỉnh T.

### **XÉT THẤY:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định:

Năm 2002, UBND tỉnh T, UBND huyện H thực hiện thu hồi đất nông nghiệp của các hộ gia đình trên địa bàn xã C, trong đó có hộ gia đình ông V, bà L bị thu hồi 277m<sup>2</sup>, để thực hiện dự án giao đất cho doanh nghiệp thuê đất xây dựng nhà máy thuộc khu công nghiệp H, gia đình ông V, bà L đã bàn giao đất giải phóng mặt bằng xong.

Ngày 08/9/2015, hộ ông V, bà L nhận được các quyết định hành chính về việc thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, cho thuê đất,... Đến ngày 14/12/2018, ông V, bà L mới có đơn khởi kiện vụ án hành chính, là đã hết thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 116 Luật tố tụng hành chính nên Tòa án nhân dân tỉnh T đã căn cứ điểm g khoản 1 Điều 143 Luật tố tụng hành chính, đình chỉ giải quyết vụ án hành chính. Do vậy, Tòa án cấp phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông V, bà L.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 243 Luật tố tụng hành chính, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông V, bà L . Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 68/2019/QĐST-HC ngày 08 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh T.

2. Về án phí: Ông V, bà L phải chịu 300.000đồng án phí hành chính phúc thẩm, được trừ vào khoản tiền đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009199 ngày 06/12/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

#### **Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T
- Cục THADS tỉnh T;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: HS, VT.

**TM HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Nguyễn Thị Thanh Xuân**